

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày: 17-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Hà Quang Văn.

- Bà Nguyễn Thị Phương Thiệu.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trương Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2024/TLST- HS ngày 07 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1990 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn Kh và bà Vũ Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2024 đến ngày 19/01/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Đinh Văn Thsinh năm 1994 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn Th, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Đinh Văn Kh và bà Đinh Thị Th; Vợ là Đỗ Thị H sinh năm 2000; Bị cáo có 01 con sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: (01) Ngày 25/01/2022 Công an huyện N ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền

3.000.000 đồng đối với Th về hành vi Sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản. Ngày 18/01/2024 Th chấp hành xong khoản tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2024 đến ngày 19/01/2024 chuyển áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Trần Thế A, sinh năm 1993 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn Y, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/10; Chức vụ Đảng, chính quyền: Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đang sinh hoạt tại Chi bộ Thôn Y, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Con ông Trần Văn Hùng và bà Trần Thị Kiều H; Vợ là Trần Thị L sinh năm 1997, bị cáo có 03 con. Con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2024 đến ngày 19/01/2024 chuyển áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. Trần Văn Đsinh năm 1983 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn Th, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Trần Văn Nh và bà Vũ Thị V; Vợ là Mai Thanh H sinh năm 1984, bị cáo có 02 con. Con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, Tiền sự: Không; Về nhân thân: (2) Tại bản án số 60/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện N xử phạt Điền 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Ngày 22/10/2018 Điền đã chấp hành xong bản án. Tại bản án số 26/2019/HSST ngày 19/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Điền: 27 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ mỗi tháng 5% thu nhập, phạt bổ sung 17.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Ngày 27/4/2021 Điền chấp hành xong hình phạt chính, Ngày 10/9/2023 Điền Chấp hành xong hình phạt bổ sung, tiền khấu trừ thu nhập và án phí. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2024 đến ngày 19/01/2024 chuyển áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. Nguyễn Văn L, sinh năm 1968 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn Th, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/10; Con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T; Vợ là Nguyễn Thị L sinh năm 1970, bị cáo có 04 con. Con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 06/3/2019 Công an xã Ph ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về

hành vi Đánh bạc. Ngày 08/3/2019 L đã chấp hành xong tiền phạt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2024 đến ngày 19/01/2024 chuyển áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Nam, sinh năm 1959 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/01/2024, Nguyễn Tuấn A, Đinh Văn Th, Trần Thế A và anh Đỗ Văn Tr, sinh năm 1982, trú tại thôn Kho, xã Ph, huyện N gặp nhau tại ngôi nhà bỏ hoang ở thôn Ác 11, xã Sơn Thành, huyện N (*đây là địa điểm những người đi làm ruộng, chăn vịt thường ngồi nghỉ*), tại đây cả nhóm rủ nhau chơi bài quỳ (*người thua phải quỳ gối*) bằng hình thức chơi “*Tiến lên miền nam*” và không sát phạt nhau bằng tiền. Do chưa có bài để chơi nên Th đã đi mua 01 bộ tú lơ khơ 52 quân rồi cả nhóm ngồi trên chiếu cói được chài sẵn ở sân trước nhà hoang đánh bài quỳ. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, anh Trung đứng dậy đi về để đi chạy thận tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình.

Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, có Nguyễn Văn L và Trần Văn Đi đến khu vực ngôi nhà hoang chỗ Tuấn Anh, Th và Thế A vẫn đang ngồi chơi. Lúc này Nguyễn Tuấn A nảy sinh ý định đánh bạc được thua bằng tiền nên đã rủ Điên, L, Thế A và Th đánh “*Liêng*” để ăn tiền thì tất cả đều đồng ý tham gia, các đối tượng tiếp tục ngồi đánh bạc trên chiếu cói đã trải sẵn từ trước ở sân, thống nhất mức cá cược được thua cho mỗi ván bài từ 10.000 đồng (tiền gà) và tổ tối đa là 100.000 đồng. Vị trí ngồi đánh bạc theo chiều kim đồng hồ lần lượt là Nguyễn Tuấn A, Trần Văn Đ, Trần Thế A, Nguyễn Văn L và Đinh Văn Th.

Khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an xã Sơn Thành, huyện N đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn đã phát hiện bắt quả tang 05 đối tượng nêu trên đang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Tại chỗ, Công an xã đã thu giữ dưới chiếu bạc tổng số tiền 8.970.000 đồng (*Tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*). Cụ thể: tạm giữ dưới chiếu số tiền 100.000 đồng, dưới chiếu bạc trong ví trước mặt Nguyễn Tuấn A số tiền 2.620.000 đồng; dưới chiếu bạc trước mặt Nguyễn Văn L số tiền 1.650.000 đồng; dưới chiếu bạc trong ví trước mặt Trần Văn Đ 3.000.000 đồng, dưới chiếu bạc trước mặt Trần Thế A số tiền 1.000.000 đồng;

dưới chiếu bạc trước mặt Đinh Văn Th số tiền 600.000 đồng và 01 ví giả da bên trong không có tiền; 01 chiếu cói và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Sau đó Công an xã Sơn Thành đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra đã chứng minh số tiền Nguyễn Tuấn A, Đinh Văn Th, Trần Thế A, Trần Văn Đ và Nguyễn Văn L sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.970.000 đồng. (Trong đó: Tuấn Anh sử dụng số tiền 2.570.000đ, Th sử dụng số tiền 700.000 đồng, Thế A sử dụng số tiền 1.000.000 đồng, L sử dụng số tiền 1.700.000 đồng, Điền sử dụng số tiền 3.000.000 đồng vào việc đánh bạc).

Quá trình điều tra, Nguyễn Tuấn A, Đinh Văn Th, Trần Thế A, Trần Văn Đ và Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Đinh Văn Th, Trần Thế A, Trần Văn Đ và Nguyễn Văn L về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo và đề nghị:

*** Về tội danh:**

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Đinh Văn Th, Trần Thế A, Trần Văn Đ và Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

*** Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng xung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo Đinh Văn Th từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ (trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ = 27 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn tính từ ngày cơ quan Thi hành án Hình sự huyện N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ từ 5%-10% thu nhập hàng tháng của bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng xung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo Trần Thế A từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng xung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ (trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ = 27 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn tính từ ngày cơ quan Thi hành án Hình sự huyện N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ từ 5%-10% thu nhập hàng tháng của bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng xung ngân sách Nhà nước

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ (trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ = 27 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn tính từ ngày cơ quan Thi hành án Hình sự huyện N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ từ 5%-10% thu nhập hàng tháng của bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng xung ngân sách Nhà nước.

*** Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:**

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.970.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 quân, 01 chiếc cối, 03 ví giả da là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc đánh bạc

* **VỀ ÁN PHÍ:** Các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Đinh Văn Th, Trần Thế A, Trần Văn Đ và Nguyễn Văn L phải chịu theo quy định của pháp luật là 200.000đ.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của các bị cáo biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 10/01/2024, tại sân ngôi nhà bỏ hoang ở thôn Ác 11, xã Sơn Thành, huyện N, tỉnh Ninh Bình, các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Đinh Văn Th, Trần Thế A, Trần Văn Đ và Nguyễn Văn L đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức “Đánh liêng” được thua bằng tiền với số tiền thu giữ dưới chiếu bạc là 8.970.000 đồng (*Tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*), thì bị lực lượng công an bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

* **Điều 321. Tội đánh bạc:**

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy

định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....
3. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Đinh Văn Th, Trần Thế A, Trần Văn Đ và Nguyễn Văn L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Đinh Văn Th, Trần Thế A và Nguyễn Văn L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo Đinh Văn Th; Nguyễn Văn L và Trần Thế A có bố, mẹ, ông, bà là người có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có

Về nhân thân: Đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Đinh Văn Th, Trần Thế A chưa bị xét xử hoặc bị xử phạt bằng quyết định hành chính vì vậy được coi là có nhân thân tốt. Bị cáo Đinh Văn Th hiện đang có 01 tiền sự, bị cáo Trần Văn Đ đã hai lần bị xét xử bằng bản án mặc dù đã xóa án tích, bị cáo Nguyễn Văn L cũng từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, vì vậy các bị cáo Đinh Văn Th, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn L bị coi là có nhân thân xấu.

Về vai trò: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết, bàn bạc phân công vì vậy cần căn cứ vào số tiền tham gia đánh bạc của từng bị cáo, căn cứ vào nhân thân để có mức hình phạt phù hợp. Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A là người khởi xướng và thực hành tích cực, số tiền bị cáo đánh bạc cũng nhiều thứ hai

sau bị cáo Điền. Vì vậy bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chịu trách nhiệm với vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Th là người chuẩn bị công cụ phương tiện, bị cáo Điền có số tiền tham gia đánh bạc nhiều nhất, bản thân bị cáo Th và bị cáo Điền có nhân thân xấu, vì vậy bị cáo Th và Điền phải chịu trách nhiệm với vai trò ngang nhau. Các bị cáo còn lại chịu trách nhiệm với vai trò thực hành tích cực.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần phải xử phạt nghiêm minh, tuy nhiên không cần thiết phải buộc các bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn, mà chỉ cần áp dụng các hình phạt khác cũng đảm bảo tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Đinh Văn Th, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn L cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và tính răn đe, phòng ngừa.

Đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Trần Thế A nhân thân tốt có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì vậy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo sát phạt nhau mang tính chất vụ lợi vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên với các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Trần Thế A do đã áp dụng hình phạt chính bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với các bị cáo.

[6]. Về khấu trừ thu nhập: Cần áp dụng khấu trừ thu nhập với bị cáo Đinh Văn Th, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn L.

[7]. Đối với hành vi đánh bài của anh Đỗ Văn Tr, quá trình điều tra xác định anh Trung chỉ tham gia đánh bài vui, sau đó đã đi về trước, không tham gia đánh bạc được thua bằng tiền cùng các bị can nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi của Nguyễn Tuấn A rủ các đối tượng khác đánh bạc là hành vi bột phát, không thu tiền hồ. Mặt khác số người đánh bạc dưới 10 người, chỉ có một chiếu bạc và tổng số tiền huy động và việc đánh bạc dưới 20.000.000 đồng. Quá trình đánh bạc, Tuấn Anh cũng không phân công cho ai làm nhiệm vụ cảnh giới nên không có căn cứ để xử lý Tuấn Anh về tội Tổ chức đánh bạc và gá bạc.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 8.970.000 đồng (Tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) có liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo cần tịch thu xung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 quân, 01 chiếc cối là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 03 ví giả da thu của các bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên tại phiên tòa các bị cáo có ý kiến không lấy lại, xét không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đinh Văn Th.

Căn cứ: khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn Đ.

Căn cứ: khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Thế A.

Căn cứ: khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn A.

Căn cứ: khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn L.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Đinh Văn Th, Trần Thế A, Trần Văn Đ và Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Đinh Văn Th 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ (trừ

cho bị cáo 09 ngày tạm giữ = 27 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn tính từ ngày cơ quan Thi hành án Hình sự huyện N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ từ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng xung ngân sách Nhà nước.

2.2. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ (trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ = 27 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn tính từ ngày cơ quan Thi hành án Hình sự huyện N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ từ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng xung ngân sách Nhà nước.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ (trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ = 27 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn tính từ ngày cơ quan Thi hành án Hình sự huyện N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ từ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng xung ngân sách Nhà nước.

2.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 30.000.000 đồng xung ngân sách Nhà nước.

2.5. Xử phạt bị cáo Trần Thê A 20.000.000 đồng xung ngân sách Nhà nước.

4. Về biện pháp tư pháp khác:

- Tịch thu xung ngân sách Nhà nước số tiền 8.970.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 quân, 01 chiếu cói, 03 ví giả da.

(Chi tiết theo Ủy nhiệm chỉ và biên bản giao nhận vật chứng).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Đinh Văn Th, Trần Thế A, Trần Văn Đ và Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Cơ quan Điều tra CA huyện N;
- Cơ quan THA hình sự CA huyện N;
- Chi cục THA dân sự huyện N
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh